

Số: **56** /TTr-UBND

Bình Định, ngày **10** tháng 7 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B của tỉnh Bình Định

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh Bình Định phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B của tỉnh Bình Định;

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan liên quan, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư công một số dự án nhóm B, cụ thể như sau:

I. Phê duyệt chủ trương đầu tư

1. Dự án: Cầu Thị Nại 2, thành phố Quy Nhơn;
2. Dự án: Đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu đô thị Diêm Vân;
3. Dự án: Tuyến đường trục Khu kinh tế nối dài từ Km0+00 đến Vịnh Mai Hương;
4. Dự án: Cầu Phú Văn (giai đoạn 2);
5. Dự án: Đập dâng Phú Phong, huyện Tây Sơn;
6. Dự án: Xây dựng hạ tầng khu tái định cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;
7. Dự án: Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.
8. Dự án: Đường ven biển (phía Tây đầm Thị Nại), đoạn từ Cát Tiến đến Gò Bồi.

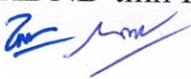
(Có phụ lục số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 kèm theo)

II. Điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư

1. Dự án: Tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh.

2. Dự án: Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát).

(Có phụ lục số 9, 10 kèm theo)

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh Khóa XII nhiệm kỳ 2016 – 2021, kỳ họp thứ 12 xem xét, quyết nghị./. 

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
 - TT HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Ban KTNS HĐND tỉnh;
 - Các đại biểu HĐND tỉnh;
 - Sở KH&ĐT;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, K1, K6, K10, K17, K19.
- 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng

PHỤ LỤC 01

Dự án: Cầu Thị Nại 2, thành phố Quy Nhơn

(Kèm theo Tờ trình số **56**/TTr-UBND ngày **10**/7/2020 của UBND tỉnh)



1. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Cấp phê duyệt dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Giao thông tỉnh.

4. Mục tiêu đầu tư:

Cầu Thị Nại hiện hữu được xây dựng từ năm 2003 và đưa vào khai thác sử dụng tháng 12/2006, có chiều rộng B=14,5m, tải trọng H30-XB80. Đây là cây cầu huyết mạch nối liền thành phố Quy Nhơn với bán đảo Phương Mai. Tuy nhiên, theo dự báo nhu cầu vận tải được đưa ra trong điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định đến năm 2040, lưu lượng giao thông khoảng 41.438~60.337 xe/ngày đêm; như vậy để đáp ứng được nhu cầu phát triển giao thông đô thị thì cầu Thị Nại phải đảm bảo cho 6 làn xe cơ giới. Do đó, việc xây dựng cầu Thị Nại 2 bên cạnh cầu Thị Nại hiện hữu là mục tiêu cần thiết cần triển khai xây dựng.

5. Phạm vi và quy mô đầu tư

5.1. Phạm vi đầu tư:

Dự án song song với cầu Thị Nại 1 hiện hữu, có điểm đầu tại nút giao QL19 mới (Km5+446) và tuyến Quy Nhơn – Nhơn Hội thuộc thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; điểm cuối dự án tại vị trí nút giao thông T26, Khu kinh tế Nhơn Hội thuộc thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

5.2. Quy mô đầu tư:

- Chiều dài tuyến khoảng 4Km.
- Phần cầu Thị Nại 2 có chiều dài L = 2,477km (nằm ở thượng lưu cầu Thị Nại hiện trạng).
- Phần đường: Thiết kế theo tiêu chuẩn đường phố chính đô thị thứ yếu (TCXDVN 104-2007)
- Xây dựng phần chiếu sáng và cây xanh để tạo mỹ quan.

6. Nhóm dự án: Nhóm B.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 1.888.670 triệu đồng (Một nghìn tám trăm tám mươi tám tỷ, sáu trăm bảy mươi triệu đồng).

8. Cơ cấu nguồn vốn:

a) **Nguồn vốn đầu tư:** Vốn ngân sách tỉnh quản lý, vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương.

b) **Khả năng cân đối các nguồn vốn**

- Năm 2020: Vốn ngân sách tỉnh bố trí vốn chuẩn bị đầu tư là 5.000 triệu đồng; ngân sách Trung ương bố trí vốn chuẩn bị đầu tư là 2.000 triệu đồng tại Quyết định số 4779/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh.

- Giai đoạn 2021 – 2025: Sử dụng vốn ngân sách tỉnh và vốn ngân sách Trung ương để hoàn thành dự án đúng theo quy định.

9. Địa điểm thực hiện dự án: Song song với cầu Thị Nại 1 hiện hữu, thành phố Quy Nhơn.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư; giai đoạn 2021– 2025 triển khai thực hiện dự án.

11. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn: Giao thông vận tải.

PHỤ LỤC 02

Dự án: Đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu đô thị Diêm Vân
(Kèm theo Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh)

1. **Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. **Cấp phê duyệt dự án:** Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.
3. **Chủ đầu tư:** Ban QLDA Giao thông tỉnh
4. **Mục tiêu đầu tư:**

Dự án là một tuyến đường rất quan trọng trong hệ thống hạ tầng giao thông đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Quy Nhơn, huyện Tuy Phước nói riêng và của tỉnh Bình Định nói chung. Việc đầu tư xây dựng tuyến đường này giúp cho việc lưu thông hàng hóa và du khách từ trung tâm thành phố Quy Nhơn đến Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, huyện Tuy Phước và ngược lại, từng bước triển khai thực hiện theo quy hoạch chung xây dựng thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; đồng thời để phát triển quỹ đất tạo nguồn vốn đầu tư dự án.

5. Phạm vi và quy mô đầu tư:

5.1. Phạm vi:

Dự án đi qua địa bàn phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn và xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước có điểm đầu dự án là giao đường Quốc lộ 19 mới tại Km6+735 (ngã 3 Quốc lộ 19 & Điện Biên Phủ); điểm cuối dự án là giao với đường vành đai trong Khu đô thị Diêm Vân. Chiều dài tuyến $L = 1,60\text{Km}$.

5.2. Quy mô đầu tư:

a. Phần đường:

- Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 20,50 \text{ m}$.
- Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa, gia cố nền đường đất yếu.

b. Đầu tư xây dựng:

Cầu Nhơn Bình, cầu Chợ Góc và các công thoát nước.

c. Các hạng mục khác: Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng, trồng cây xanh, hệ thống an toàn giao thông trên tuyến.

6. Nhóm dự án: Nhóm B

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 607.952 triệu đồng (Sáu trăm lẻ bảy tỷ, chín trăm năm mươi hai triệu đồng).

8. Cơ cấu nguồn vốn:

a) **Nguồn vốn đầu tư:** Vốn ngân sách tỉnh quản lý.

b) Khả năng cân đối các nguồn vốn:

- Năm 2020: Vốn ngân sách tỉnh bố trí vốn chuẩn bị đầu tư là 600 triệu đồng tại Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 của UBND tỉnh.

- Giai đoạn 2021 – 2025: Vốn ngân sách tỉnh từ nguồn khai thác quỹ đất của Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân và các Khu Đô thị, Khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

9. Địa điểm thực hiện dự án: đi qua địa bàn phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn và xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

11. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn: Giao thông vận tải.

PHỤ LỤC 03

Dự án: Tuyến đường trục Khu kinh tế nối dài từ Km0+00 đến Vĩnh Mai Hương

(Kèm theo Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh)



1. **Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. **Cấp phê duyệt dự án:** Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.
3. **Chủ đầu tư:** Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.
4. **Mục tiêu đầu tư:**

Dự án phát huy hiệu quả khai thác, sử dụng tuyến đường trục Khu kinh tế (Quốc lộ 19B), phục vụ cho việc lưu thông vận chuyển của các nhà đầu tư trong khu vực, từng bước hoàn thiện Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội, góp phần thu hút các dự án đầu tư tại Phân khu số 4.

Cụ thể hóa Quyết định số 514/QĐ-TTg ngày 08/05/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định đến năm 2040.

5. Phạm vi và quy mô đầu tư

5.1. **Phạm vi đầu tư:** Trong Khu Kinh tế Nhơn Hội.

5.2. Quy mô đầu tư

Dự án có chiều dài tuyến $L = 1.215\text{m}$; quy mô mặt cắt ngang của tuyến đường tương đương với quy mô mặt cắt của tuyến đường trục Khu kinh tế hiện hữu là 80m ($B_{vh} = 10\text{m} \times 2$; $B_{mặt\ đường} = 8,25\text{m} \times 2$; $B_{gpc} = 43,5\text{m}$).

6. Nhóm dự án: Nhóm B.

7. **Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:** 100.000 triệu đồng (Một trăm tỷ đồng)

8. Cơ cấu nguồn vốn:

a) **Nguồn vốn đầu tư:** Vốn ngân sách tỉnh quản lý.

b) Khả năng cân đối các nguồn vốn

- Giai đoạn 2016 - 2020: Vốn ngân sách tỉnh bố trí 20.000 triệu đồng.
- Giai đoạn 2021 - 2025: Vốn ngân sách tỉnh bố trí phần còn lại để hoàn thành dự án.

9. **Địa điểm thực hiện dự án:** Trong Khu Kinh tế Nhơn Hội.

10. **Thời gian thực hiện dự án:** từ năm 2020 ÷ năm 2024.

11. **Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn:** Giao thông vận tải.

PHỤ LỤC 04

Dự án: Cầu Phú Văn (giai đoạn 2)

(Kèm theo Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh)

1. **Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. **Cấp phê duyệt dự án:** Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.
3. **Chủ đầu tư:** UBND huyện Hoài Ân.

4. **Mục tiêu đầu tư:** Xây dựng Cầu Phú Văn nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển, trao đổi hàng hóa của người dân địa phương, thông qua tuyến đường và cầu được an toàn, thuận lợi, từng bước củng cố, hoàn thiện mạng lưới giao thông trong khu vực, góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp cho người dân trong vùng hưởng lợi của dự án, tạo đà phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định nói chung và của huyện Hoài Ân nói riêng và được sự thống nhất cao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

5. Phạm vi và quy mô đầu tư

5.1. Phạm vi đầu tư:

Dự án trên dòng sông An Lão, cách đập Lại Giang khoảng 650m về phía hạ lưu, phía mố M1 thuộc thị trấn Bồng Sơn - huyện Hoài Nhơn, mố M2 thuộc xã Ân Thạnh - huyện Hoài Ân.

5.2. Quy mô đầu tư:

a. Cầu: Xây dựng cầu BTCT với chiều dài khoảng $L = 214,4\text{m}$, gồm 6 nhịp 133m DUL, mố cầu dạng mố nặng chữ U trên hệ móng cọc; Tải trọng thiết kế HL93; Khổ cầu: $B = 9,0\text{m}$.

b. Đường đầu cầu: Thiết kế nút giao vượt nối vào đường hiện trạng; nâng cấp, cải tạo đường bê tông hiện trạng.

c. Công trình phụ trợ: Xây dựng hệ thống an toàn giao thông trên tuyến.

6. Nhóm dự án: Nhóm B.

7. **Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:** 98.255,173 triệu đồng (Chín mươi tám tỷ, hai trăm năm mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

8. Cơ cấu nguồn vốn:

a) **Nguồn vốn đầu tư:** Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh Bình Định; Vốn ngân sách huyện Hoài Ân.

b) Khả năng cân đối các nguồn vốn:

- Năm 2020: Vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 bố trí cho dự án là 9.000 triệu đồng; ngân sách huyện đối ứng theo quy định.

- Giai đoạn 2021 – 2025: Vốn ngân sách tỉnh và vốn ngân sách huyện Hoài Ân bố trí hoàn thành dự án.

9. **Địa điểm thực hiện dự án:** Thôn Phú Văn, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân – Trung Lương, Thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn.

10. **Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2020 -2024.

11. **Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn:** Giao thông vận tải.

PHỤ LỤC 05

Dự án: Đập dâng Phú Phong, huyện Tây Sơn

(Kèm theo Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh)



1. **Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. **Cấp phê duyệt dự án:** Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.
3. **Chủ đầu tư:** Ban QLDA Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
4. **Mục tiêu đầu tư:** Dự án nhằm đảm bảo chủ động nguồn nước phục vụ các nhu cầu cho sinh hoạt, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, cải thiện môi trường sinh thái trong khu vực, tạo động lực phát triển các ngành du lịch dịch vụ, kết hợp giao thông tiểu vùng dự án. Đồng thời, dự án còn đảm nhận thêm nhiệm vụ điều hòa không khí, tạo nguồn cung cấp nước ngầm cho khu vực, góp phần tôn tạo tăng thêm giá trị của các khu di tích lịch sử trong khu vực, thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, góp phần phát triển kinh tế địa phương theo hướng bền vững.
5. **Phạm vi và quy mô đầu tư**
 - 5.1. **Phạm vi đầu tư:** Thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.
 - 5.2. **Quy mô đầu tư:** Xây dựng đập dâng trên sông Kôn kiên cố bằng bê tông cốt thép dài 720m, cao 4m, gồm các cửa xả sâu và khoang tràn tự do, điều tiết bằng cửa van, vận hành bằng điện, kết hợp cầu giao thông trên đập; xây dựng 7,0km tuyến đê thượng, hạ lưu đập để giữ ổn định đập và chống xói lở bờ sông; xây dựng 10km tuyến kênh chính và nhà quản lý vận hành.
6. **Nhóm dự án:** Nhóm B.
7. **Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:** 860.000 triệu đồng (Tám trăm sáu mươi tỷ đồng).
8. **Cơ cấu nguồn vốn:**
 - a) **Nguồn vốn đầu tư:** Vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 và giai đoạn 2021 – 2025 và vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 – 2025.
 - b) **Khả năng cân đối các nguồn vốn:**
 - Năm 2020: Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư từ vốn ngân sách Trung ương là 2.000 triệu đồng theo Quyết định số 4779/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh.
 - Giai đoạn 2021 – 2025: Vốn ngân sách tỉnh và ngân sách Trung ương bố trí phần còn lại đảm bảo hoàn thành dự án.
9. **Địa điểm thực hiện dự án:** Thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.
10. **Thời gian thực hiện dự án:** từ năm 2021 ÷ năm 2023.
11. **Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn:** Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

PHỤ LỤC 06

Dự án: Xây dựng hạ tầng khu tái định cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước
(Kèm theo Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh)



1. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Cấp phê duyệt dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.
3. Chủ đầu tư: Ban QLDA Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
4. Mục tiêu đầu tư:

Dự án nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế trục giao thông Quốc lộ 19 mới hình thành, không gian cảnh quan và khí hậu khu vực sông nước ven đầm Thị Nại, kết nối với các khu chức năng trong khu vực, mở rộng thành phố về phía Bắc. Ngoài ra, việc xây dựng khu tái định cư còn nhằm sắp xếp lại dân cư, góp phần cải thiện điều kiện, nâng cao chất lượng cuộc sống của cư dân địa phương, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân trong mùa mưa lũ, tạo điều kiện cho người dân phát triển sản xuất.

5. Phạm vi và quy mô đầu tư

5.1. Phạm vi đầu tư: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

5.2. Quy mô đầu tư:

Xây dựng hạ tầng khu tái định cư phía Bắc đường trục rộng khoảng 12,6ha thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

6. Nhóm dự án: Nhóm B.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 151.000 triệu đồng (Một trăm năm mươi một tỷ đồng).

8. Cơ cấu nguồn vốn:

a) Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 và giai đoạn 2021 – 2025 (Sử dụng vốn ngân sách tỉnh từ nguồn khai thác quỹ đất của Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân và các Khu Đô thị, Khu dân cư trên địa bàn tỉnh).

b) Khả năng cân đối các nguồn vốn:

- Năm 2020: Vốn ngân sách tỉnh bố trí thực hiện công tác Chuẩn bị đầu tư cho dự án.

- Giai đoạn 2021 ÷ 2025: Vốn ngân sách tỉnh từ nguồn khai thác quỹ đất của Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân và các Khu Đô thị, Khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

9. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

10. Thời gian thực hiện dự án: từ năm 2021 ÷ năm 2023.

11. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn: Hạ tầng kỹ thuật.

PHỤ LỤC 07

Dự án: Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước

(Kèm theo Tờ trình số **56**/TTr-UBND ngày **10**/7/2020 của UBND tỉnh)

- 1. Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** Hội đồng nhân dân tỉnh.
- 2. Cấp phê duyệt dự án:** Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.
- 3. Chủ đầu tư:** Ban QLDA Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- 4. Mục tiêu đầu tư:**

Mục tiêu Bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng kè bảo vệ, từng bước thực hiện Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước theo quy hoạch, nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế trục giao thông Quốc lộ 19 mới hình thành, không gian cảnh quan và khí hậu khu vực sông nước ven đầm Thị Nại, mở rộng thành phố về phía Bắc, phục vụ phát triển du lịch, phát triển kinh tế xã hội.

5. Phạm vi và quy mô đầu tư

5.1. Phạm vi đầu tư:

Xây dựng tuyến kè dài khoảng 2.400m và bồi thường, giải phóng mặt bằng khoảng 48,6 ha trong phạm vi thực hiện khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

5.2. Quy mô đầu tư:

- Xây dựng tuyến kè dài khoảng 2.400m để bảo vệ cho khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước với diện tích khoảng 47 ha;

- Nạo vét thông thoáng dòng chảy của sông quanh khu vực xây dựng kè, kết hợp san lấp mặt bằng khu tái định cư;

- Bồi thường, giải phóng mặt bằng khoảng 48,6 ha (bao gồm 1,6 ha là phần thoát lũ), với tổng số 280 hộ bị ảnh hưởng (trong đó có 227 hộ bị ảnh hưởng nhà ở phải tái định cư).

6. Nhóm dự án: Nhóm B.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 573.031 triệu đồng (Năm trăm bảy mươi ba tỷ, không trăm ba mươi một triệu đồng).

8. Cơ cấu nguồn vốn:

a) Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 và giai đoạn 2021 – 2025 (Sử dụng vốn ngân sách tỉnh từ nguồn khai thác quỹ đất của Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân và các Khu Đô thị, Khu dân cư trên địa bàn tỉnh).

b) Khả năng cân đối các nguồn vốn:

- Năm 2020: Vốn Ngân sách tỉnh bố trí thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, đền bù giải phóng mặt bằng và lập thiết kế bản vẽ thi công tuyến kè.

- Giai đoạn 2021 ÷ 2025: Vốn ngân sách tỉnh từ nguồn khai thác quỹ đất của Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân và các Khu Đô thị, Khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

9. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

10. Thời gian thực hiện dự án: từ năm 2021 ÷ năm 2023.

11. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn: Nông nghiệp và PTNT.

PHỤ LỤC 08

Dự án: Đường ven biển (phía Tây đầm Thị Nại), đoạn từ Cát Tiến đến Gò Bồi
(Kèm theo Tờ trình số 56 /TTr-UBND ngày 10 /7/2020 của UBND tỉnh)

1. **Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. **Cấp phê duyệt dự án:** Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.

3. **Chủ đầu tư:** Ban QLDA Giao thông tỉnh.

4. **Mục tiêu đầu tư:** Dự án là một tuyến đường rất quan trọng nhằm kết nối các xã khu Đông của Huyện Phù Cát và Tuy Phước, phát triển đô thị theo quy hoạch định hướng về phía Bắc thành phố Quy Nhơn, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tương lai. Từng bước triển khai thực hiện theo Quy hoạch xây dựng vùng Tuy Phước đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2050; đồng thời để phát triển quỹ đất tạo nguồn vốn đầu tư dự án.

5. **Phạm vi và quy mô đầu tư:**

5.1. **Phạm vi:**

Dự án đi qua địa bàn các xã Cát Tiến, xã Cát Chánh, huyện Phù Cát và xã Phước Thắng, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước có điểm đầu dự án tại nút giao giữa Đường trục Khu Kinh tế Nhơn Hội nối dài với Đường nối đến Khu tâm linh chùa Linh Phong; điểm cuối dự án tại đường bao đê Đông phía Nam Gò Bồi, cách cầu Gò Bồi cũ khoảng 1Km về phía Đông.

5.2. **Quy mô đầu tư:**

a. **Phần đường:** Chiều dài tuyến khoảng L=5,0Km; Bề rộng nền đường: Bnền = 20,50 m; Kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa, gia cố nền đường đất yếu

b. **Đầu tư xây dựng:** 07 công trình cầu và các công thoát nước trên tuyến.

c. **Các hạng mục khác:** Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng, trồng cây xanh, hệ thống an toàn giao thông trên tuyến.

6. **Nhóm dự án:** Nhóm B

7. **Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:** 1.084 tỷ đồng (Một nghìn không trăm tám mươi tư tỷ đồng).

8. **Cơ cấu nguồn vốn:**

a) **Nguồn vốn đầu tư:** Vốn ngân sách tỉnh quản lý

b) **Khả năng cân đối các nguồn vốn:**

- Giai đoạn 2016 - 2020: Vốn ngân sách tỉnh bố trí vốn chuẩn bị đầu tư và thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng.

- Giai đoạn 2021 – 2025: Vốn ngân sách tỉnh từ nguồn khai thác quỹ đất dọc tuyến đường và các Khu Đô thị, Khu dân cư trên địa bàn tỉnh và vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ.

9. **Địa điểm thực hiện dự án:** đi qua địa bàn xã Cát Tiến, xã Cát Chánh, huyện Phù Cát và xã Phước Thắng, xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước.

10. **Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2020 - 2024.

11. **Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn:** Giao thông vận tải.

PHỤ LỤC 09

**Dự án: Tuyến đường ven biển (ĐT.639),
đoạn từ cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh**
(Kèm theo Tờ trình số **56**/TTr-UBND ngày **10**/7/2020 của UBND tỉnh)



1. **Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.
2. **Cấp quyết định điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư:** Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.
3. **Cấp phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án:** Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.
4. **Chủ đầu tư:** Ban QLDA Giao thông tỉnh Bình Định.
5. **Mục tiêu điều chỉnh, bổ sung:**

Điều chỉnh, mở rộng cục bộ đoạn tuyến đi qua Bàu Hồ, xã Hoài Hương (Từ Km95+600 ÷ Km96+900 có chiều dài L=1,3Km) nền đường từ 12,0m lên 30,0m theo Thông báo số 73/TB-UBND ngày 30/3/2020 và Văn bản số 3760/UBND-KT ngày 10/6/2020 của UBND tỉnh Bình Định.

6. Nội dung điều chỉnh

- a. Phạm vi và quy mô đầu tư điều chỉnh, bổ sung

Điều chỉnh cục bộ đoạn tuyến đi qua Bàu Hồ, xã Hoài Hương (từ Km95+600 đến Km96+900 có chiều dài L=1,3Km) mở rộng nền đường từ 12,0m lên 30,0m.

- b. Tổng mức đầu tư dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung: 470.610,335 triệu đồng; cụ thể như sau:

Đvt: 1.000 đồng

Stt	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh	Kinh phí dự kiến điều chỉnh, bổ sung	Tổng mức đầu tư dự kiến điều chỉnh, bổ sung
1	Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh	416.842.000	53.768.335	470.610.335

- c. Mức vốn bố trí sau điều chỉnh, bổ sung: Theo tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung của dự án, không thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

7. **Về nguồn vốn:** Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý và các nguồn vốn hợp pháp khác.

8. **Khả năng cân đối các nguồn vốn:**

- Giai đoạn 2016 – 2020: Ngân sách tỉnh bố trí 200 tỷ đồng (bố trí tại Nghị quyết số 40/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh) và vốn ngân sách Trung ương.

- Giai đoạn 2021 – 2025: Ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác bố trí phần kinh phí còn lại đảm bảo hoàn thành dự án theo quy định.

9. Các nội dung khác: thực hiện theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.

PHỤ LỤC 10

Dự án: Mở rộng đường vào sân bay Phú Cát
(đoạn từ Quốc lộ 1 đến công sân bay Phú Cát)

(Kèm theo Tờ trình số 56/TT-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh)



1. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.
2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.

3. Cấp phê duyệt điều chỉnh, bổ sung: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.
4. Chủ đầu tư: Ban QLDA Giao thông tỉnh Bình Định.

5. Mục tiêu điều chỉnh, bổ sung:

Kết nối đồng bộ với đường từ Quốc lộ 1 đến công sân bay và đường trục nói dài từ đường trục Khu kinh tế Nhơn Hội, hoàn chỉnh hạ tầng cửa ngõ ra, vào sân bay phù hợp với quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Phú Cát định hướng đến năm 2030. Tạo điều kiện thuận lợi khai thác du lịch, đón khách Quốc tế thông qua Cảng Hàng không Phú Cát và đảm bảo cơ sở hạ tầng phục vụ tốt hành khách của các chuyến bay. Đồng thời, tăng cường an ninh, quốc phòng trong phạm vi sân bay và khu vực miền Trung – Tây Nguyên.

6. Nội dung điều chỉnh:

Bổ sung hạng mục: Mở rộng đường vào sân bay Phú Cát (đoạn từ công an ninh Trung đoàn 925 đến cảng Hàng không Phú Cát), di dời công, xây dựng tường rào an ninh Trung đoàn 925 và các bãi đậu xe thuộc địa phận huyện Phú Cát.

a. Phạm vi và quy mô đầu tư điều chỉnh, bổ sung:

Phạm vi: Điểm đầu tại công gác số 1 hiện hữu; Điểm cuối tại công gác số 2 đường vào khu Trung đoàn 925 (vị trí xây dựng công mới) với chiều dài khoảng 1,52Km; Bề rộng nền đường B_n = 30,0m.

Xây dựng đường gom có bề rộng nền đường B_n = 6,5m; Xây dựng mới hệ thống tường rào, công ngõ dọc tuyến ngoài phạm vi tuyến đường chính theo mẫu quy định của Bộ Quốc phòng.

Xây dựng bãi đậu xe công cộng với diện tích đất khoảng 20.000 m².

- b. Tổng mức đầu tư dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung: 369.005 triệu đồng, cụ thể như sau:

Stt	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư tại Nghị quyết số 11/NQ-HBND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh	Kinh phí dự kiến điều chỉnh, bổ sung	Tổng mức đầu tư dự kiến điều chỉnh, bổ sung
1	Dự án Mở rộng đường vào sân bay Phú Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến công sân bay Phú Cát)	273.103.000	95.902.000	369.005.000

Dvt: 1.000 đồng

c. Mức vốn bố trí sau điều chỉnh, bổ sung: Theo tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung của dự án (369.005.000 nghìn đồng), không thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư theo Nghị quyết của Chính phủ số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020.

7. Về nguồn vốn: Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý và các nguồn vốn hợp pháp khác.

8. Khả năng cân đối các nguồn vốn:

Nguồn vốn cho dự án được cân đối từ ngân sách tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 và giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

- Nguồn đầu giá cấp quyền sử dụng Quỹ đất 02 bên đường dự án (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cổng sân bay Phù Cát) sau khi đã bố trí tái định cư (nếu có).

- Nguồn đầu giá cấp quyền sử dụng Quỹ đất của dự án Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội sau khi đã bố trí đủ cho dự án dự án đường trục Khu kinh tế nối dài đoạn Km4+00 – Km18+500 và dự án Tuyến đường trung tâm lõi đô thị thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội.

- Quỹ phát triển đất và các công trình hạ tầng để phát triển quỹ đất; nguồn vượt thu (nếu có).

9. Các nội dung khác: thực hiện theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định.